

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HNGĐ-ST

Ngày 26-3-2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiều Hmők và ông Nguyễn Văn Thúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Từ Quốc Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26/3/2025, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/02/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị X, sinh năm 1983 – có mặt.

Địa chỉ: Số A đường Y, Buôn T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Ông Trần Bình V, sinh năm 1984 – vắng mặt.

Địa chỉ: Số A đường Y, Buôn T, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Thị X trình bày có nội dung: Bà và ông Trần Bình V có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện vào ngày 20/11/2020 tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình chung sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, ông V thường xuyên cò bạc, không có tiếng nói chung trong gia đình, từ đó tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn với ông V nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông V.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng bà có 01 người con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 15/7/2021. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Trần Minh K cho đến khi cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng, quá trình giải quyết vụ án, bà yêu cầu ông Trần Bình V cấp dưỡng

4.000.000 đồng/tháng để nuôi cháu K cho đến khi cháu trưởng thành. Tuy nhiên, trước khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, bà rút yêu cầu cấp dưỡng, không yêu cầu ông V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Trần Bình V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do, không có văn bản trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị X về quan hệ hôn nhân, về con chung, cấp dưỡng nuôi con chung và tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ là đúng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về trình tự thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông Trần Bình V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là phù hợp khoản 1, 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự:*

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông V là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ, đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/11/2020. Sau khi kết hôn bà X và ông V sống hạnh phúc một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, do bất đồng quan điểm sống, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Kết quả xác minh tại địa phương xác định: Vợ chồng bà X và ông V có thường xuyên mâu thuẫn, cãi vã; nguyên nhân mâu thuẫn thì địa phương không nắm rõ. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn ông Trần Bình V không đến tham gia tố tụng, không có văn bản nêu ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gửi cho Tòa án.

Như vậy, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà X và ông V có xảy ra mâu thuẫn, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà X có yêu cầu giải quyết cho vợ chồng bà được ly hôn. Do đó việc giải

quyết cho bà X ly hôn ông Trần Bình V là phù hợp với khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Quá trình chung sống, bà X và ông V có 01 người con chung là Trần Minh K, sinh ngày 15/7/2021. Khi ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung cho đến khi đủ tuổi thành niên. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo kết quả xác minh tại địa phương thì hiện tại cháu K đang do bà X trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bản thân cháu K còn nhỏ; mặt khác bị đơn ông Trần Bình V không đến tham gia tố tụng, không có văn bản nêu ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện gửi cho Tòa án. Do đó, việc giao cho bà X được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Trần Minh K, sinh ngày 15/7/2021 cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên là phù hợp Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.3] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Trước thời điểm mở phiên tòa, bà X rút yêu cầu về phần cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết nữa nên Hội đồng xét xử đình chỉ không xem xét giải quyết là phù hợp với Điều 5; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bà Đinh Thị X có quyền khởi kiện lại đối với yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

[4.4] Về tài sản: Bà X và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Đinh Thị X phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 4 Điều 70; khoản 2 Điều 71; Điều 144; Điều 147; khoản 1, 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đinh Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đinh Thị X được ly hôn với ông Trần Bình V.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Trần Minh K, sinh ngày 15/7/2021 cho bà Đinh Thị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ tuổi thành niên.

Ông Trần Bình V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn bà Đinh Thị X về việc yêu cầu ông Trần Bình V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 4.000.000 đồng/tháng. Nguyên đơn bà Đinh Thị X có quyền khởi kiện lại yêu cầu này theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Đinh Thị X chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Nguyên đơn bà Đinh Thị X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0001795 ngày 08/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

7. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- CCTHADS thị xã Buôn Hồ;
- UBND phường An Lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Văn Khanh